

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2841**/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **18** tháng **10** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2022

Chương trình: “Khoa học và Công nghệ phục vụ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 61/TTr-SKH-CN ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước bắt đầu thực hiện từ năm 2022 - Chương trình: “Khoa học và Công nghệ phục vụ Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2022 - Chương trình “Khoa học và Công nghệ phục vụ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn” (Lĩnh



vực Công nghệ sinh học; Thủy sản; Lâm nghiệp - Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Trồng trọt - Khoa học công nghệ khác) bao gồm: 14 nhiệm vụ khoa học được tuyển chọn để triển khai thực hiện từ năm 2022 (Phụ lục danh mục nhiệm vụ đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông báo danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định để tổ chức, cá nhân tại Điều 1 biết và đăng ký tham gia thực hiện.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xét giao trực tiếp đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐẶT HÀNG ĐỀ TUYÊN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2022

PHỤ LỤC

Chương trình: “Khoa học và Công nghệ phục vụ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn”
(Kèm theo Quyết định số 8241/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
1	2	3	4	5	6
I. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ SINH HỌC					
1	Đề tài: Nghiên cứu xử lý bã thải sau trồng nấm mèo phục vụ sản xuất các sản phẩm nông nghiệp.	Mục tiêu chung: Xây dựng được quy trình xử lý bã thải sau trồng nấm mèo để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp nhằm giảm tải phát sinh vấn đề ô nhiễm môi trường và xử lý nguồn chất thải tồn đọng tại địa phương hướng đến nền nông nghiệp hữu cơ theo hướng bền vững.	Kết quả dự kiến: <ul style="list-style-type: none">- Quy trình xử lý bã thải sau trồng nấm mèo làm giá thể trồng nấm rom.- Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm sau trồng nấm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, quy mô 10 tấn/mê.- Sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm sau trồng nấm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT (30-50 tấn phân hữu cơ vi sinh).- Năng suất cây trồng sau thu	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none">- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.- Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật.- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hoà.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
2	Đề tài: Nghiên cứu tận dụng phụ phẩm trong chế biến điều sản xuất phân hữu cơ sinh học.	Mục tiêu chung: Xây dựng được quy trình và sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phụ phẩm trong chế biến điều đạt chất lượng cao.	Kết quả dự kiến: - Chế phẩm vi sinh xử lý phế phụ phẩm điều - Quy trình sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phụ phẩm trong chế biến điều đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT quy mô 10 tấn/mẻ. - 50 tấn phân hữu cơ sinh học từ phụ phẩm trong chế biến điều đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT (Hàm lượng chất hữu cơ không thấp hơn 15%; Âm độ không vượt quá 30%; hàm lượng axit humic hoặc hàm lượng axit fulvic hoặc tổng hàm lượng axit humic, axit fulvic không thấp hơn 2,0%; pH H ₂ O trong khoảng từ 5-7).	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
3	Đề tài: Nghiên cứu và sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ vỏ quả sầu riêng.	Mục tiêu chung: Xử lý nguồn nguyên liệu là vỏ quả sầu riêng sau khi sơ chế (bóc tách) sản xuất sản phẩm phân bón hữu cơ để cung cấp lại cho nông dân trồng sầu riêng góp phần thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn đối với ngành hàng sản phẩm sầu riêng tại huyện Cẩm Mỹ.	Kết quả dự kiến: - Chung vi sinh vật phân lập được có khả năng xử lý vỏ quả sầu riêng làm phân bón hữu cơ. - Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ vỏ quả sầu riêng hoàn thiện quy mô tối thiểu 100 kg vỏ/ mẻ - Sản xuất chế phẩm sinh học xử lý vỏ sầu riêng: 100 lít - Sản xuất phân bón hữu cơ chất lượng cao từ vỏ sầu riêng: 500 tấn (sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng hiện hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT). - Mô hình ứng dụng phân bón hữu cơ chất lượng cao trên cây sầu riêng – 5ha; cây chanh dây 2 ha; rau 01 ha.	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật. - Doanh nghiệp; HTX trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ).

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
4	Đề tài: Xây dựng một số mô hình trồng đậu nành rau theo hướng hữu cơ tại Đồng Nai	Mục tiêu chung Phát triển bền vững trồng đậu nành rau theo hướng hữu cơ đạt hiệu quả kinh tế cao và hướng tới xuất khẩu.	Kết quả dự kiến: - Báo cáo về thành phần đất trồng và nước tưới khu vực thí nghiệm, đối chiếu với yêu cầu để canh tác hữu cơ (trước và sau thí nghiệm) - Báo cáo về quy trình kỹ thuật canh tác đậu nành ở Đồng Nai - Báo cáo về thành phần và quy trình sử dụng vật liệu xử lý hạt giống DNR trước khi gieo - Báo cáo về nhu cầu dinh dưỡng và các bệnh phổ biến của cây đậu nành trong 2 giai đoạn trước và sau khi nở hoa. - Báo cáo về công thức thí nghiệm và kết quả chế tạo 2 chế phẩm hữu cơ nano bón qua lá cho cây DNR - Báo cáo kết quả xây dựng quy trình và sử dụng phân bón gốc hữu cơ và hai chế phẩm bón lá hữu cơ cho cây DNR trên vườn thí nghiệm	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với Kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kết hợp sử dụng nano bạc và chất BVTV sinh học trong phòng trừ sâu và bệnh trên cây DNR. - Báo cáo kết quả thí nghiệm diện hẹp sử dụng riêng các loại phân hữu cơ bón gốc, chế phẩm hữu cơ nano vi lượng bón lá và thuốc BVTV tổng hợp. - Báo cáo thí nghiệm mô hình canh tác DNR theo hướng hữu cơ. - Báo cáo kết quả chế tạo, quy trình và kết quả sử dụng vật liệu khử trùng và kéo dài thời gian bảo quản DNR - Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành trong nông nghiệp - Sản phẩm: 20 lít mỗi loại chế phẩm bón lá và 20 lít chất tổng hợp phòng trừ sâu và bệnh cho cây DNR - Lợi nhuận trồng DNR cao hơn 3 		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
5	Đề tài: Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ xử lý phụ phế phẩm nông nghiệp để sản xuất phân hữu cơ quy mô nông hộ.	Mục tiêu chung: Xây dựng được quy trình sản xuất phân bón hữu cơ đạt QCVN từ các phụ phế phẩm trong sản xuất nông nghiệp (lúa, rau và chuối) bằng chế phẩm vi sinh quy mô nông hộ/liên hộ phục vụ chuyên gia và nhân rộng cho các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Kết quả dự kiến: - Báo cáo hiện trạng sử dụng phân bón hữu cơ trong canh tác ở địa phương. - Báo cáo hiện trạng xử lý và sử dụng phế phẩm nông nghiệp của các vùng trồng lúa, rau màu và chuối. - 03 quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ các phụ phế phẩm nông nghiệp (từ sản xuất lúa, rau màu và chuối) sử dụng các chủng vi sinh vật <i>(Tricoderma, Bacillus, Latobacillus, v.v.)</i> - 06 mô hình sản xuất phân bón hữu cơ từ phế phẩm nông nghiệp. Quy mô 10-20 tấn/mô	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ Thực vật. - Doanh nghiệp; HTX trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ).

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<p>hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30-60 tấn phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp đạt theo QCVN 01-189:2019/BNNPNT - 03 mô hình ứng dụng phân bón hữu cơ sản xuất từ phế phụ phẩm nông nghiệp trong sản xuất 3 loại rau ăn lá. Quy mô 2000-3000 m²/mô hình. - 03 tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sản xuất phân bón hữu cơ từ 3 loại phụ phế phẩm nông nghiệp bằng vi sinh vật. - 03 tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ từ 3 loại phụ phế phẩm nông nghiệp bằng vi sinh vật. - 03 hội thảo tập huấn phương pháp ủ, chủng loại chế phẩm bổ sung trong quá trình ủ để đạt được hiệu quả cao). - 03 hội thảo đánh giá hiệu quả sử 		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			dùng phân bón hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp.		

II. LĨNH VỰC: THỦY SẢN

1	Đề tài: Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và thuần dưỡng cá Sơn Dài-Wallagomicropogon, (Ng, 2004) - phục vụ cho công tác bảo tồn gen.	Mục tiêu chung: Xác định một số đặc điểm sinh học, sinh sản; Thuần dưỡng đàn cá Sơn Dài - Wallagomicropogon, (Ng, 2004) - với tỷ lệ sống trên 70% và loại thức ăn phù hợp.	Kết quả dự kiến: - Báo cáo khảo sát và thu thập thông tin về sinh thái, sản lượng cá Sơn Dài tại các thủy vực tự nhiên ở hồ Trị An. - Báo cáo một số đặc điểm sinh học của cá Sơn Dài (hình thái, phân loại, phân bố, đặc điểm sinh học, dinh dưỡng, sinh trưởng, sinh sản...).	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.
2	Đề tài: Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản khu vực hạ	Mục tiêu chung: Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản khu vực hạ lưu sông Đồng Nai	Kết quả dự kiến: - Báo cáo khoa học “Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản khu vực	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với Kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
	lưu sông Đồng Nai.	để phân vùng quản lý gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.	<p>hạ lưu sông Đồng Nai để phân vùng quản lý gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sông của loài thủy sản phía hạ lưu sông Đồng Nai phục vụ công tác quản lý, sử dụng nguồn lợi thủy sản bền vững. - Bộ bản đồ phân vùng quản lý nguồn lợi thủy sản gắn với phát triển kinh tế xã hội khu vực hạ lưu sông Đồng Nai. - Báo cáo chuyên đề: “Giải pháp quản lý khai thác nguồn lợi thủy sản theo mức khai thác cho phép”. - Báo cáo chuyên đề: “Các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm cần được bảo tồn, bảo vệ và tái tạo khu vực hạ lưu sông Đồng Nai”. - Panel và Tờ bướm hình ảnh các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, 		Nai.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
3	Dự án SXTN: Phát triển nuôi lươn không bùn từ con giống tự sản xuất phù hợp điều kiện tỉnh Đồng Nai.	Mục tiêu chung: Xây dựng mô hình nuôi lươn không bùn tự sản xuất giống với quy mô nông hộ đạt năng suất lớn hơn 35kg/m ² /vụ và đảm bảo ATVSTP.	Kết quả dự kiến: - Bộ tài liệu tập huấn kỹ thuật. - 02 mô hình: sản xuất giống và nuôi thương phẩm. - Tỷ lệ thành thực lươn bố mẹ: 60 - 70%. - Sức sinh sản tương đối: 1.000 – 2.000 trứng/kg lươn cái. - Tỷ lệ nở: 70%. - Tỷ lệ sống ương từ lươn bột lên lươn hương: 60-70%. - Tỷ lệ sống từ lươn hương lên lươn giống (1g/con): 60-70%. - 10.000 con giống/vụ. - Năng suất lươn đạt thương phẩm	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai. - UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hoà

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			<p>Lớn hơn 35kg/m²/vụ.</p> <p>- Cỡ lớn hơn 200g/con</p> <p>- Tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi lươn sinh sản theo phương pháp bán nhân tạo cho 60 nông dân trong tỉnh.</p>		

III. LĨNH VỰC LÀM NGHIỆP – KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

1	<p>Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quy hoạch, phát triển trồng các loài cây xanh đặc trưng làm cảnh quan đô thị tại tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng cây xanh đô thị làm cơ sở khoa học đề xuất giải pháp quy hoạch trồng các loài cây xanh đặc trưng với bộ tiêu chí phù hợp góp phần phát triển bền vững cây xanh tại các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>Kết quả dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hiện trạng cây đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; - Danh mục các loài cây xanh hiện hữu kèm theo hình ảnh, dữ liệu; - Danh mục các loài cây xanh đặc trưng đề xuất gây trồng; - Bộ tiêu chí về chọn loài, tiêu chuẩn cây giống và điều kiện lập địa gây trồng phù hợp với từng loại đô thị cho từng chủng loại cây xanh (đại mộc, trung mộc và tiểu mộc); - Quy trình kỹ thuật trồng, chăm 	<p>Tuyển chọn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - UBND các huyện thuộc tỉnh
---	--	--	---	--------------------------	--

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
2	Đề tài: Nghiên cứu xác định trữ lượng, năng suất, sinh khối và khả năng hấp thụ Carbon của rừng ngập mặn tại BQL rừng phòng hộ Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	Mục tiêu chung: - Đánh giá được sinh trưởng, trữ lượng, năng suất và sinh khối của các quần xã rừng ngập mặn đề xuất giải pháp quản lý và phát triển bền vững tài nguyên rừng tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Long Thành. - Ước lượng khả năng hấp thụ Carbon của rừng ngập mặn tại BQL RPH Long Thành làm cơ sở lượng giá góp phần thực	sóc và nuôi dưỡng một số loài cây xanh đặc trưng chính đã đề xuất; - Báo cáo khoa học được hội đồng nghiệm thu; - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; - Tham gia hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ chuyên ngành	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Ban quản lý rừng phòng hộ Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng tương lai.	quản thẻ rừng. - Bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng và tích lũy Carbon tại BQL RPH Long Thành. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí có uy tín trong nước, nước ngoài.		
3	Đề tài: Nghiên cứu công nghệ sản xuất keo hữu cơ từ bột sản (khoai mì) phục vụ cho sản xuất gỗ dán xuất khẩu.	Mục tiêu chung: Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất keo hữu cơ chất lượng cao để sản xuất gỗ dán đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.	Kết quả dự kiến: + Quy trình công nghệ: 02 quy trình - 01 quy trình công nghệ xử lý bột sản để làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất keo hữu cơ; - 01 quy trình công nghệ sản xuất keo hữu cơ từ nguyên liệu bột sản đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu; - Hồ sơ thiết kế được hệ thống thiết bị tự động điều khiển sản xuất keo hữu cơ từ bột sản và 01 bộ sản phẩm mẫu; - 1000 kg keo hữu cơ sản xuất từ	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai. - Hiệp hội Gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai. - Doanh nghiệp phối hợp tham gia thực hiện đề tài.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
			nguyên liệu bột sản đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; - Chuyển giao công nghệ sản xuất keo hữu cơ từ nguyên liệu bột sản cho ít nhất 01 nhà máy sản xuất gỗ dán xuất khẩu tại tỉnh Đồng Nai; - Hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ hoặc giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn; - 01 Hội thảo giới thiệu sản phẩm và công nghệ. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.		

IV. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT – KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHÁC

1	Dự án SXTN: Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến Trà hoa vàng bản địa tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.	Mục tiêu chung: - Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến Trà hoa vàng bản địa góp phần phát triển kinh tế, văn hóa xã hội vùng đồng bào dân tộc huyện Tân Phú, Đồng Nai.	Quy trình nhân giống Trà hoa vàng. - Quy trình trồng và chăm sóc Trà hoa vàng. - Quy trình chế biến trà túi lọc từ Trà hoa vàng. - Vườn cây giống 03 loại Trà hoa	Tuyển chọn	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Phú.
---	---	---	--	------------	---

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		<p>- Xây dựng quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc và quy trình sản xuất trà túi lọc từ Trà hoa vàng từ lá.</p>	<p>vàng bản địa (200 cây/loại). - Vườn ươm cây giống Trà hoa vàng: 02 mô hình (500m²/mô hình). - Mô hình trồng Trà hoa vàng: 03 mô hình (0,6 ha/ mô hình). - 10 kg hoa Trà hoa vàng (sấy khô). - 300 hộp Trà túi lọc Trà hoa vàng đạt tiêu chuẩn cơ sở.</p>	<p>Phương thức tổ chức thực hiện</p>	<p>Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu</p>
2	<p>Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm giá trị gia tăng từ cây chuối Già Cavendish.</p>	<p>Thực hiện nông nghiệp tuần hoàn nhằm nâng cao giá trị thương phẩm trong việc sản xuất chuối Già Cavendish bằng cách chế biến sản phẩm từ chuối.</p>	<p>- Có ít nhất 04 sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn sản phẩm cùng loại hiện hành, cụ thể: + Bột chuối bằng kỹ thuật sấy bột. + Dịch chuối. + Phân bón hữu cơ từ phụ phẩm chuối. + Màng bảo quản tự hủy sinh học. - Các quy trình sản xuất tương ứng cho mỗi sản phẩm.</p>	<p>Tuyển chọn</p>	<p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - HTX Thanh Bình (huyện Trảng Bom).</p>



TT Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
3 Đề tài: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý sản xuất sầu riêng tại Đồng Nai (Cẩm Mỹ, Long Khánh, Định Quán, Tân Phú)	Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý sản xuất sầu riêng tại Đồng Nai để xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; đồng thời bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm hàng hóa, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, phục vụ cho xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng phần mềm hiện hành về truy xuất nguồn gốc chi tiết cho sầu riêng. - Hệ thống CSDL gắn với phần mềm. - Quy trình quản lý, sử dụng phần mềm. - Báo cáo kết quả khảo sát và phân tích chuỗi giá trị cung ứng sản phẩm. - Tài liệu quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm. - 200 lượt nhà vườn tham gia sử dụng chương trình phần mềm, trong đó có ít nhất 10% là nhà phân phối sản phẩm. - Sở tay hướng dẫn sử dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc. 	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai. - UBND huyện Cẩm Mỹ, Định Quán, Tân Phú và thành phố Long Khánh. - Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cẩm Mỹ.

TỔNG CỘNG: 14 NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ